

V/v Mời quan tâm báo giá vật tư
thiết bị phục vụ đại tu hệ thống
Hydro

Kính gửi: Các nhà thầu quan tâm

Công ty cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh có nhu cầu mua sắm một số vật
tư thiết bị phục vụ đại tu hệ thống Hydro của Nhà máy Nhiệt điện Quảng Ninh.

(Phụ lục Thông số kỹ thuật và khối lượng chi tiết kèm theo)

Bằng văn bản này, Công ty thông báo và mời các đơn vị có chức năng,
năng lực kinh nghiệm quan tâm báo giá, tiến độ cung cấp đối với các vật tư thiết
bị kèm theo văn bản này.

Tài liệu báo giá vui lòng gửi trước ngày 06/05/2025 đến địa chỉ: Phòng
KHVT-Công ty cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh-Tổ 33, Khu 5, Phường Hà
Khánh, Thành Phố Hạ Long, Quảng Ninh. Điện thoại: 02033.657539-Fax:
02033.657540.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Website Công ty (IT t/hiện);
- Lưu: VT, KHVT.

TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Việt Dũng

Thông số kỹ thuật vật tư thiết bị và khối lượng mua sắm:

STT	Danh mục VTTB	Thông số kỹ thuật, túy, mác, mã	ĐVT	Số lượng
1	Bơm KOH (hệ thống máy điện phân Hydro)	Mã hiệu: P/N 0155-0173-0300. Model TE-7S-MD; Cánh bơm, buồng bơm chế tạo bằng vật liệu ss316, trục bơm bằng ceramic; Lưu lượng max 53 GPM; Cột áp 60 Ft; Kết nối ống đầu vào 1-1/2 inch FPT; Kết nối ống đầu ra 1 inch MPT; Động cơ điện công suất 1HP; 1 pha; 115/230VAC; Làm việc trong môi trường chống nổ E	Cái	1,00
2	Cụm bình chứa hydro	Mã hiệu: 3S0801.0 Áp suất thiết kế: 160bar; áp suất làm việc: 75 bar; số lượng: 9 bình; Dung tích: 500x9= 4500 lít; nhiệt độ làm việc: ≤ 40 độ C; môi chất làm việc: khí hydro	Cụm	3,00
3	Đệm cách điện và làm kín	Mã hiệu: S/N 50323 Vật liệu nhựa PTEE; D442mm; Dày 0,4mm Màng phân cách dùng cho modul điện phân sản xuất hydro, công nghệ kiểm KOH	Cái	340,00
4	Khung nhựa điện kỹ thuật điện cực âm và điện cực dương polyme	Mã hiệu: Polymer engineering plastic frame; S/N 50319/50314 Vật liệu nhựa kỹ thuật điện, D442mm; dày 4,5mm; Màng phân cách dùng cho modul điện phân sản xuất hydro, công nghệ kiểm KOH.	Bộ	336,00
5	Màn hình hiển thị	Mã hiệu: NS10-TV00B-V2; S/N: HM Touchscreen Terminal 31663 Màn hình LCD màu TFT độ nét cao; Kích thước 10,4inch; Góc quan sát phải/ trái: 75 độ; Trên/ dưới: 65 độ; Kết nối RS 232; USB 1.1; Bao gồm phần mềm điều khiển; Điện áp 24VDC; 25W; Nhiệt độ làm việc (0-50) Độ C;	Cái	1,00
6	Màng điện cực âm	Mã hiệu: Cathode woven net; S/N 50320 Vật liệu niken; D442 mm; dày 2mm; Màng điện cực âm dùng cho modul điện phân sản xuất hydro, công nghệ kiểm KOH	Cái	168,00
7	Màng điện cực dương	Mã hiệu: Anode woven net; S/N 50316 Vật liệu niken; D442mm; dày 2mm; Màng điện cực âm dùng cho modul điện phân sản xuất hydro, công nghệ kiểm KOH	Cái	168,00
8	Màng ngăn Hydro (MATRIX BARRIER RETROFIT KIT)	Mã hiệu: ES-M14218-009 Sử dụng cho máy điện phân model: HMC1D2 của hãng sản xuất Teledyne.	Bộ	1,00

STT	Danh mục VTTB	Thông số kỹ thuật, túy, mác, mã	ĐVT	Số lượng
9	Màng thẩm thấu chất lỏng và khí	Mã hiệu: High performance membrane; S/N 50318 Vật liệu amiang; D442mm, dày 0,7mm; Màng phân cách dùng cho modul điện phân sản xuất hydro, công nghệ kiềm KOH.	Cái	168,00
10	Phân tử sấy của bộ làm khô	Mã hiệu: ES-551A2400101-009 Sử dụng cho máy điện phân model: HMC1D2 của hãng sản xuất Teledyne.	Cái	1,00
11	Phin lọc khí	Mã hiệu: ES-002064 Sử dụng cho máy điện phân model: HMC1D2 của hãng sản xuất Teledyne.	Cái	2,00
12	Phin lọc KOH	Mã hiệu: ES-M14152-001 Sử dụng cho máy điện phân model: HMC1D2 của hãng sản xuất Teledyne.	Cái	1,00
13	Que hàn điện	Mã hiệu: E7016 Phi 3.2(1/8")x350mm	Kg	3,00
14	Tấm phân cách niken cadmium	Mã hiệu: Nickel-cadmium plate; S/N 50322; Vật liệu niken; D442mm, dày 1mm, Màng điện cực âm dùng cho modul điện phân sản xuất hydro, công nghệ kiềm KOH. Tài liệu đính kèm 59590442	Cái	168,00
15	Tiền điện cực	Mã hiệu: Pre-electrode; S/N 50315/50321 Vật liệu niken; D442mm, dày 2mm; Màng điện cực âm dùng cho modul điện phân sản xuất hydro, công nghệ kiềm KOH	Bộ	336,00
16	Van tiết lưu	Mã hiệu: ES-551B2400017-029	Cái	1,00